TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*- Bản án số:**136**/2024/HNGĐ-ST*
- Ngày 12 tháng 8 năm 2024
- V/v: "Ly hôn, trA chấp nuôi con"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm DA Hiếu**
2. Ông **Trần Văn Lời**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh ThA Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, trA chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 174/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Diệu H**, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 125A Th Kh H, Khu phố 5, phường 2, thành phố G , tỉnh T Gi

- Bị đơn: A **Huỳnh Huỳnh Nh**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1/30 Khu phố 8, phường 1, thành phố G C, tỉnh TG

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đào Thị Diệu H trình bày:* Chị và A Huỳnh Huỳnh Nh tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thị xã Gò Công, (nay là phường 1, thành phố Gò Công) tỉnh Tiền Giang năm 2002. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã nhiều lần tự bàn bạc, giải quyết nhưng không được. Nay chị không còn tình cảm với A Nh nên yêu cầu được ly hôn với A.

- Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Đào Mỹ H, sinh ngày 24/8/2003; Huỳnh T, sinh ngày 28/02/2006, đã trưởng thành và Huỳnh Ngọc Châu A, sinh ngày 16/11/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Châu A, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn A Huỳnh Huỳnh Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng A không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Đào Thị Diệu H xin ly hôn với A. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Diệu H có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và A Huỳnh Huỳnh Nh địa chỉ khu phố 8, phường 1, thành phố Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Đào Thị Diệu H có đơn xin xét xử vắng mặt, A Huỳnh Huỳnh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng A vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và A Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Diệu H và A Huỳnh Huỳnh Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã Gò Công (nay là phường 1, thành phố Gò Công) tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Đào Thị Diệu H yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Diệu H. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị H cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã nhiều lần tự bàn bạc, giải quyết nhưng không được. Hơn nữa, khi chị H xin ly hôn, Tòa án

tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng A Nh không đến để trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn, chứng tỏ A Nh cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị H.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đào Thị Diệu H được ly hôn với A Huỳnh Huỳnh Nh là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Đào Mỹ H, sinh ngày 24/8/2003; Huỳnh T, sinh ngày 28/02/2006, đã trưởng thành và Huỳnh Ngọc Châu A, sinh ngày 16/11/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Châu A, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị H và A Nh sống ly thân nhau, cháu Châu A sống với chị H, do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hơn nữa theo lời khai cháu Châu A có nguyện vọng sống với chị H, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Châu A. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Diệu H khai không có, A Nh vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét, sau này có phát sinh trA chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị Diệu H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Diệu H.**

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Diệu H được ly hôn với A Huỳnh Huỳnh Nh.

2. Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Đào Mỹ H, sinh ngày 24/8/2003; Huỳnh T, sinh ngày 28/02/2006, đã trưởng thành và Huỳnh Ngọc Châu A, sinh ngày 16/11/2017

Chị Đào Thị Diệu H được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Ngọc Châu A, sinh ngày 16/11/2017

Chị Đào Thị Diệu H không yêu cầu A Huỳnh Huỳnh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

A Huỳnh Huỳnh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Diệu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000810 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Như vậy, chị Đào Thị Diệu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Diệu H, A Huỳnh Huỳnh Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TG*;
- *VKSND TPGC*;
- *CCTHADS TPGC*;
- *Các đương sự*;
- *UBND phường 1*;
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU